

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KONTUM**

Số: 1175/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 26 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ
Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền
vững năm 2018 (bổ sung) và giai đoạn 2019-2020 của huyện Tu Mơ Rông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014; Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về phê duyệt Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực

hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông tại các Tờ trình số 124a/TTr-UBND ngày 01/10/2018 và số 128/TTr-UBND ngày 02/10/2018; đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 293/BC-SKHĐT ngày 16/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018 (bổ sung) và giai đoạn 2019-2020 của huyện Tu Mơ Rông, với các nội dung chính như sau:

1. Danh mục dự án, địa điểm xây dựng, quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn: Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện và UBND các xã: Đăk Tờ Kan, Đăk Rơ Ông, Đăk Sao, Đăk Na, Đăk Hà, Tu Mơ Rông, Văn Xuôi, Ngọc Yêu, Tê Xăng, Măng Ri, Ngọc Lây.

3. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông, thủy lợi, cấp nước, giáo dục đào tạo và các nhiệm vụ khác, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt, học tập, đi lại của người dân vùng khó khăn; góp phần xóa đói giảm nghèo, thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội.

4. Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững (Chương trình 30a), ngân sách huyện và huy động nhân dân đóng góp.

5. Tiến độ thực hiện: Từ năm 2018, 2019, 2020.

6. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án và triển khai thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan (trong đó, ưu tiên đầu tư các dự án theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020); đảm bảo đúng đối tượng của Chương trình, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước tại Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và không vượt quá tổng mức vốn được giao tại Quyết định này.

Điều 3. Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

Phụ lục:

**Danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ Chương trình 30a thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững
năm 2018 (bổ sung) và giai đoạn 2019 - 2020 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông**

(Kèm theo Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư				Ghi chú
						Tổng số	Trong đó			
							NSTW	Ngân sách huyện	Huy động dân góp	
	TỔNG CỘNG					34.318	31.310	557	2.451	
1	Sửa chữa đường thôn Long Láy	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	Chiều dài khoảng: L=0,8km; Bn=4m; Bm=3m	2018-					Dự án KCM từ nguồn vốn CTMTQG GNBV đã bố trí kế hoạch năm 2018; áp dụng theo cơ chế đặc thù.
2	Đường giao thông QL 40B đi thôn Đăk Ka, Văng xăng xã Tu Mơ Rông	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Tu Mơ Rông	Đường GTNT cấp B (theo TCVN 10380:2014) ; L= 1,278 km; Bn=5m; Bm=3,5m	2019-					
3	Đường giao thông liên thôn Đăk Văn 2 - Đăk Văn 3 - Đăk Linh xã Văn Xuôi	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Văn Xuôi	Đường GTNT cấp B (theo TCVN 10380:2014) ; L= 2,28km; Bn=5m; Bm=3,5m	2019-					
4	Đường lên thao trường huyện Tu Mơ Rông	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Xã Đăk Hà	Đường GTNT cấp B (theo TCVN 10380:2014) ; L= 0,5 km; Bn=5m; Bm=3,5m	2019-					
5	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Tun, xã Đăk Hà	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Đăk Hà	Đường GTNT cấp B (theo TCVN 10380:2014) ; L= 0,5 km; Bn=5m; Bm=3,5m	2019-					
6	Đường trục chính nội đồng thôn Ngọc Năng 2	UBND xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	Dài khoảng: L= 0,583km; Bn= 4m; Bm= 3m	2019-					
7	Đường đi khu sản xuất Tập Pi Dăng	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	Dài khoảng: L= 0,381km; Bn= 4m; Bm= 3m	2019-					
8	Nâng cấp sửa chữa đường liên thôn Ngọc Đo - Long Láy 1 (đoạn nối tiếp), xã Ngọc Yêu	UBND xã Ngọc Yêu	Xã Ngọc Yêu	Dài khoảng: L= 0,451km; Bn= 4,5m; Bm= 3,5m	2019-					
9	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Sóng	UBND xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	Dài khoảng: L= 1,206km; Bn= 3m; Bm= 2m	2019-					



STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Ghi chú
						Tổng số	Trong đó		
							NSTW	Ngân sách huyện	
10	Đường đi khu sản xuất thôn Ba Khen (đoạn nối tiếp)	UBND xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	Dài khoảng: L= 0,25km; Bn= 3m; Bm= 2m	2019-				
11	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk vãn 1	UBND xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	Dài khoảng: L= 0,353km; Bn= 3m; Bm= 2m	2019-				
12	Trường mầm non cụm thôn Mô Za (khu di dời thôn Mô Za)	UBND xã Ngọc Lậy	Xã Ngọc Lậy	Xây mới nhà học 01 phòng: 67,32 m2, Công trình dân dụng, công trình cấp IV.	2019-				
13	Đường trục chính nội đồng thôn Mô Za (đoạn nối tiếp từ đường bê tông đi KSX Mô Za)	UBND xã Ngọc Lậy	Xã Ngọc Lậy	Dài khoảng: L= 0,23km; Bn= 5m; Bm= 3,5m	2019-				
14	Đường nội thôn Đăk Giã	UBND xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao	Dài khoảng: L= 0,275km; Bn= 3m; Bm= 2m	2019-				
15	Đường đi khu sản xuất thôn Nặng nhỏ 1	UBND xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao	Dài khoảng: L= 0,166km; Bn= 3m; Bm= 2m	2019-				
16	Đường đi khu sản xuất Po Lê Ton thôn Đăk Pờ Trang	UBND xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	Dài khoảng: L= 0,724km; Bn= 4m; Bm= 3m	2019-				
17	Đường nội thôn Tu Cáp	UBND xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	Dài khoảng: L= 0,55km; Bn= 4m; Bm= 3m	2019-				
18	Đường nội thôn Kon Hnong 3 (đoạn nối tiếp)	UBND xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	Dài khoảng: L= 0,3km; Bn= 3m; Bm= 2m	2019-				
19	Đường nội thôn Tê Xô Ngoài 2 (đoạn nối tiếp)	UBND xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	Dài khoảng: L= 0,2km; Bn= 3m; Bm= 2m	2019-				
20	Đường trục thôn Ba Ham (đoạn nối tiếp)	UBND xã Đăk Na	Xã Đăk Na	Dài khoảng: L= 0,6km; Bn= 4m; Bm= 3m	2019-				
21	Thủy lợi Đăk Plum, xã Ngọc Yểu	BQL DA đầu tư XD huyện	Xã Ngọc Yểu	Cụm đầu mỗi dạng đập dâng; kênh bê tông chiều dài 300m + ống thép chiều dài 476m; tưới 8ha	2020-				
22	Đường đi khu sản xuất Kon Hia 1 nhánh 6	UBND xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	Dài khoảng: L= 0,583km; Bn= 4m; Bm= 3m	2020-				
23	Đường đi khu sản xuất Thôn Đăk Zom	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	Dài khoảng: L= 0,381km; Bn= 4m; Bm= 3m	2020-				
24	Đường đi khu sản xuất thôn Long Láy 1	UBND xã Ngọc Yểu	Xã Ngọc Yểu	Dài khoảng: L= 1,05km; Bn= 4m; Bm= 3m	2020-				
25	Đường đi khu sản xuất suối Đăk Linh thôn Đăk Vãn 2	UBND xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	Dài khoảng: L= 0,416km; Bn= 4m; Bm= 3m	2020-				



STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư				Ghi chú
						Tổng số	Trong đó			
							NSTW	Ngân sách huyện	Huy động dân góp	
26	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk vắn 3 đoạn nối tiếp	UBND xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	Dài khoảng: L= 0,186km; Bn= 3m; Bm= 2m	2020-					
27	Đào giếng nước sinh hoạt thôn Mô Za (khu giãn dân)	UBND xã Ngọc Lậy	Xã Ngọc Lậy	Đường kính giếng đào D100, sâu từ 20-45m, ống buy D100 BTCT L=0,5m, dây 6cm, sân giếng BT xi măng.	2020-					
28	Sửa chữa trường mầm non thôn Mô Za	UBND xã Ngọc Lậy	Xã Ngọc Lậy	Cấp công trình: cấp IV; Thay tole lợp mái, Quét tường, làm tường rào bằng lưới B40, thay mới cửa đi, cửa sổ bằng cửa sắt	2020-					
29	Đường nội thôn Năng nhỏ 1 (nối tiếp đoạn nhà A Li)	UBND xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao	Dài khoảng: L= 0,3km; Bn= 4m; Bm= 3m	2020-					
30	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Ka đoạn nối tiếp	UBND xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	Dài khoảng: L= 0,7km; Bn= 4m; Bm= 3m	2020-					
31	Đường đi khu sản xuất Tê Xô Trong 4	UBND xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	Dài khoảng: L= 0,3km; Bn= 4m; Bm= 3m	2020-					
32	Đường trục thôn Lê Văng (đoạn nối tiếp)	UBND xã Đăk Na	Xã Đăk Na	Dài khoảng: L= 0,71km; Bn= 4m; Bm= 3m	2020-					

Ghi chú: Mức hỗ trợ các dự án phải đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành.

